

Giải pháp thúc đẩy thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo

NGUYỄN TIỆP

Hội nghị về chống nghèo đói do Ủy ban kinh tế - xã hội khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP) tổ chức tại Băng Cốc (Thái Lan) vào tháng 9-1993, các quốc gia trong khu vực đã nhất trí cao và cho rằng: "Nghèo đói là tình trạng một bộ phận dân cư không có khả năng thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu ấy phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế xã hội, phong tục tập quán của từng vùng và những phong tục ấy được xã hội thừa nhận". Nhà kinh tế học người Mỹ Galbraith cho rằng "Con người bị coi là nghèo khổ khi mà thu nhập của họ không đủ để tồn tại, rơi xuống dưới mức thu nhập của cộng đồng. Khi đó họ không thể có những gì mà đa số trong cộng đồng coi như cái cần thiết tối thiểu để sống một cách đúng mức". Vấn đề quan trọng đặt ra ở đây là việc tiếp cận sử dụng các dịch vụ xã hội cơ bản như: chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giao thông, nước sạch... không bao gồm hết trong chuẩn thu nhập và chi tiêu. Vì vậy, khi xem xét nghèo đói của con người, cần thiết phải mở rộng thêm đến các cơ hội và sự lựa chọn để đảm bảo cho cuộc sống cơ bản nhất, phản ánh 3 khía cạnh của nghèo đói là: không được thụ hưởng những nhu cầu cơ bản ở mức tối thiểu dành cho con người, có mức sống thấp hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư, thiếu cơ hội lựa chọn trong quá trình phát triển.

Chính sách xóa đói giảm nghèo có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các nước đang phát triển, đó là hệ thống các chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để người nghèo vươn lên làm chủ được bản thân trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo thu nhập, đảm bảo mức sống bình thường và hòa nhập vào cộng đồng xã hội. Chính sách

xóa đói giảm nghèo là chính sách xã hội rộng lớn, ngoài vai trò của Chính phủ còn có sự tham gia của các tổ chức xã hội, hỗ trợ của các tổ chức ngoài nước...

Ở Việt Nam, hệ thống chính sách xóa đói giảm nghèo bao gồm các loại chính sách chính như: tín dụng cho người nghèo; y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình cho người nghèo; giáo dục, dạy nghề, nâng cao dân trí cho người nghèo; hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho những hộ nghèo ở khu vực biên giới; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã nghèo, đặc biệt khó khăn; khuyến nông - lâm - ngư, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ phát triển ngành nghề; định canh, định cư, di dân xây dựng vùng kinh tế mới; hỗ trợ văn hóa thông tin cho người nghèo...

1. Một số nét thực trạng thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo ở nước ta những năm gần đây

Vấn đề xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh ở Việt Nam từ cuối những năm 80 và đầu những năm 90, từ năm 1992 xóa đói giảm nghèo trở thành một cuộc vận động xã hội rộng lớn. Nhiều địa phương đã thành lập quỹ xóa đói giảm nghèo, các tổ chức đoàn thể, xã hội giữ vai trò tích cực trong vận động làm chuyển biến nhận thức và huy động nguồn lực phát triển phong trào, xây dựng chương trình xóa đói giảm nghèo và tổ chức thực hiện. Mục tiêu xóa đói giảm nghèo của Đảng và Nhà nước là hướng vào phát triển con người, tạo ra động lực tăng trưởng kinh tế, thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, phát huy bản sắc, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Nguyễn Tiếp, PGS, TS, Trường Đại học Lao động-Xã hội.

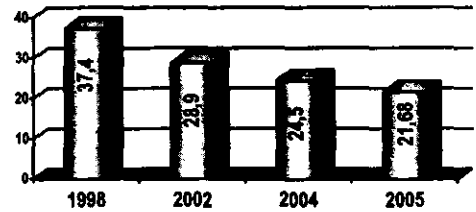
Trong các năm gần đây, những thành tựu đạt được và tồn tại của chính sách xóa đói giảm nghèo là:

• Các thành tựu:

Do có sự quan tâm đặc biệt đặc biệt của Đảng và Nhà nước và với kinh nghiệm, bài học của công tác xóa đói giảm nghèo trong các năm trước, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá cao (bình quân 2001-2006 là 7,61%), cùng với sự ủng hộ mạnh mẽ của quốc tế nên công tác xóa đói giảm nghèo đã đạt những thành tựu lớn, cụ thể là:

- Động thái tỷ lệ người nghèo chung theo chuẩn quốc tế (bao gồm chi phí đủ mua lương thực, thực phẩm đảm bảo năng lượng hoạt động hàng ngày cho một người là 2100Kcal và chi phí phi lương thực bằng 2/3 chi phí lương thực, thực phẩm) giảm khá nhanh, có thể thấy qua biểu sau:

Tỷ lệ người nghèo chung theo chuẩn quốc tế (%)



Nguồn: Ban chỉ đạo quốc gia thực hiện chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo

Nếu tính theo chuẩn nghèo thu nhập của người dân ở khu vực thành thị 130-150 nghìn đồng/tháng, vùng nông thôn đồng bằng 90-100 nghìn đồng/người/tháng, nông thôn miền núi 75-80 nghìn đồng/tháng, thì tỷ lệ hộ đói nghèo ở nước ta trong những năm gần đây cũng có xu hướng giảm khá nhanh, biểu hiện ở biểu sau:

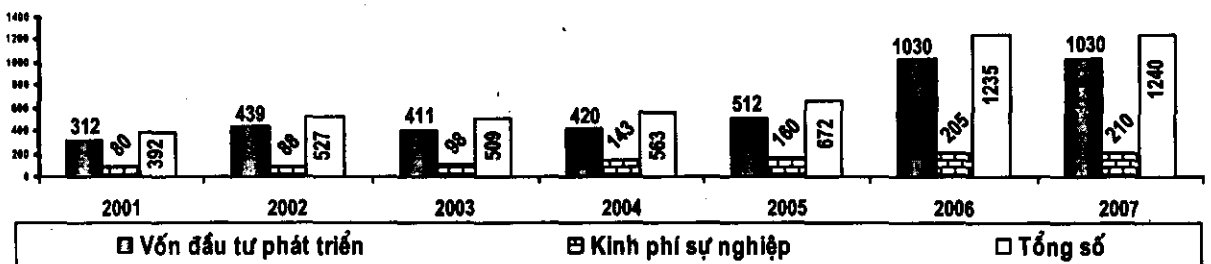
Năm	2000	2003	2004	2005
Miền núi Đông Bắc	22,35	13,80	10,36	8,00
Miền núi Tây Bắc	33,96	18,70	14,88	12,00
Đồng bằng sông Hồng	9,76	8,10	6,13	5,15
Bắc Trung Bộ	25,64	15,70	13,23	10,50
Duyên hải miền Trung	22,34	12,20	9,56	8,00
Tây Nguyên	24,90	17,40	13,03	11,00
Đông Nam Bộ	8,88	6,30	2,25	1,70
Đồng bằng sông Cửu Long	14,18	9,30	7,00	6,78
<i>Cả nước</i>	<i>17,18</i>	<i>11,00</i>	<i>8,30</i>	<i>7,00</i>

Nguồn: Ban chỉ đạo quốc gia thực hiện chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo

- Tổng nguồn vốn cho thực hiện các chính sách, dự án xóa đói giảm nghèo 2001-2005 khoảng 16.245 tỷ đồng và nguồn vốn hợp tác quốc tế cho công tác xóa đói giảm nghèo là 4.350 tỷ đồng. Trong đó, tổng nguồn vốn

thực hiện của các dự án thuộc chương trình xóa đói giảm nghèo và việc làm giai đoạn 2001-2005 là 2.663 tỷ đồng và 2 năm 2006, 2007 là 1.365 tỷ đồng, phân bổ theo các năm và theo mục đích đầu tư như sau:

Vốn thực hiện các dự án thuộc chương trình xóa đói giảm nghèo và việc làm (tỷ đồng)



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2006 và 2007 là số liệu ước tính thực hiện.

Vốn được huy động cho công tác xóa đói giảm nghèo trong giai đoạn 2001-2007 có xu hướng ngày càng tăng, thể hiện công tác xóa đói giảm nghèo đang được mở rộng cả về quy mô, chất lượng và hiệu quả. Đánh giá theo một số chính sách, dự án cụ thể:

+ Chính sách tín dụng cho hộ nghèo vay vốn để phát triển sản xuất - kinh doanh: các năm 2001-2005 tổng nguồn vốn tín dụng (bao gồm vốn Ngân hàng Phục vụ người nghèo, vốn các tổ chức đoàn thể, vốn hợp tác quốc tế) khoảng 10 nghìn tỷ đồng, trong đó Nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất huy động và cho vay hộ nghèo khoảng 750 tỷ đồng. Trong 5 năm cho khoảng 5 triệu lượt

hộ nghèo vay vốn với mức bình quân 2,5- 3,5 triệu đồng /hộ. Nhìn chung, việc cho vay tín dụng người nghèo đảm bảo đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

+ Chính sách định cư các xã nghèo: trong các năm 2001-2005 đã tổ chức thực hiện 1.379 dự án; định canh, định cư được trên 94.668 hộ, tổng vốn thực hiện 611,5 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 486,5 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 125 tỷ đồng. Trong 2 năm 2006-2007 thực hiện 879 dự án; định canh, định cư được cho khoảng 20.000 hộ với tổng số vốn 220 tỷ đồng, trong đó, vốn đầu tư phát triển 160 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 60 tỷ đồng. Các năm cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Năm	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
Tổng vốn đầu tư hỗ trợ	165.8	132.7	105	98	110	110	110
Vốn đầu tư phát triển	145.8	110.7	80	70	80	80	80
Kinh phí sự nghiệp, hành chính	20	22	25	28	30	30	30
Số dự án	479	400	250	250	250	479	400
Số hộ định canh, định cư	27.024	22.644	15.000	15.000	15.000	10.000	10.000

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2006 và 2007 là số liệu ước tính thực hiện.)

+ Chính sách ổn định dân di cư xây dựng vùng kinh tế mới: phần lớn dân di cư xây dựng vùng kinh tế mới là các hộ nghèo, dễ bị tổn thương, cuộc sống không đảm bảo, vì vậy ổn định

cuộc sống cho các hộ này có tác động tích cực đối với công tác an sinh xã hội. Tình hình thực hiện công tác ổn định dân di cư xây dựng vùng kinh tế mới trong các năm 2001-2007 như sau:

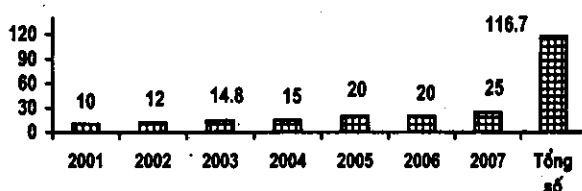
Năm	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
Số dự án triển khai thực hiện	250	259	234	300	300	250	250
Số hộ di cư tự do được ổn định	6.769	11.655	13.829	15.000	10.000	18.000	18.000
Diện tích khai hoang (ha)	8.000	7.000	9.206	6.000	8.000	15.000	15.000

Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2006 và 2007 là số liệu ước tính thực hiện.

Trong các năm 2001-2005 đã thực hiện 1.343 dự án, di dân được 93.253 hộ đạt 110,4% kế hoạch, ổn định được 57.253 hộ và tổng vốn thực hiện 1.829 tỷ đồng.

+ Chính sách hỗ trợ người nghèo cách làm ăn, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư: kinh phí đầu tư hỗ trợ cho các dự án thực hiện chính sách khuyến nông-lâm-ngư xã nghèo của các năm như sau:

Kinh phí thực hiện dự án khuyến nông, lâm, ngư cho người nghèo (tỷ đồng)

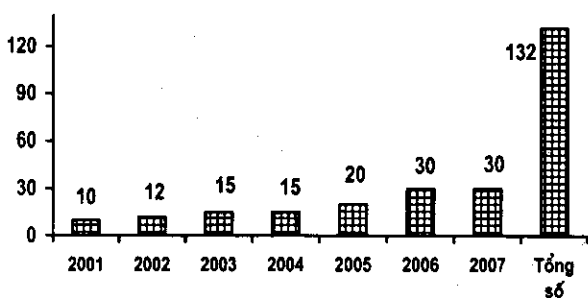


Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2006 và 2007 là số liệu ước tính thực hiện.

Công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho người nghèo được thực hiện theo hướng xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, giống mới. Trong các năm 2001-2005 tổ chức được hơn 70 lớp tập huấn kỹ thuật cho trên 2.000 cán bộ các xã nghèo. Riêng năm 2005, các đơn vị được phân công đã tổ chức được 2.960 hộ nông dân tham gia mô hình, tập huấn kỹ thuật cho trên 3.500 lượt nông dân tham gia. Vốn sự nghiệp thực hiện trong 5 năm là 71,8 tỷ đồng.

+ Chính sách hỗ trợ sản xuất, phát triển ngành nghề ở các xã nghèo: trong 5 năm 2001-2007, Nhà nước đã hỗ trợ xây dựng trên 118 mô hình về bảo quản, chế biến nông lâm sản và phát triển ngành nghề nông thôn. Vốn sự nghiệp thực hiện trong các năm là:

Kinh phí hỗ trợ sản xuất, phát triển ngành nghề các xã nghèo (tỷ đồng)



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2006 và 2007 là số liệu ước tính thực hiện.

+ Chính sách xây dựng hạ tầng cơ sở thiết yếu ở các xã nghèo: đây là chính sách có vai trò quan trọng trong đảm bảo cho các hộ nghèo có điều kiện thuận lợi vươn lên trong hoạt động sản xuất - kinh doanh và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, dạy nghề, y tế...). Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh - Xã hội và các địa phương đã xác định danh sách 937 xã nghèo trên địa bàn cả nước chưa có hệ thống hạ tầng cơ sở thiết yếu theo tiêu chí tại Quyết định số 587/QĐ- LĐT BXH ngày 22-5-2002 trình Chính phủ. Đến nay đã có 20 tỉnh chủ động sử dụng các nguồn vốn để xây dựng hạ tầng cơ sở thiết yếu ở các xã nghèo với tổng vốn thực hiện giai đoạn 2001-2005 là 175 tỷ đồng, trong đó có tỉnh huy động vốn đầu tư khá lớn như: năm 2005, tỉnh Bắc Giang thực

hiện ở 28 xã nghèo với tổng vốn 5,6 tỷ đồng; tỉnh Vinh Long 1,115 tỷ đồng; tỉnh Tiền Giang 3 xã với 1,25 tỷ đồng...

+ Chính sách khác: ngoài thực hiện các chính sách, dự án trên, trong các năm 2001-2007, các chính sách khác cũng được các địa phương thực hiện và có tác động tích cực đến hệ thống an sinh xã hội. Cụ thể số vốn huy động để thực hiện các chính sách trong các năm 2001-2005 là: hỗ trợ y tế 500 tỷ đồng từ ngân sách các địa phương, hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn 150 tỷ đồng, an sinh xã hội 700 tỷ đồng từ ngân sách địa phương, hỗ trợ nhà ở: 250 tỷ đồng từ ngân sách địa phương.

- Đạt được những thành tựu trên là do: (i). Nhận thức của xã hội về công tác xóa đói giảm nghèo không ngừng được nâng cao. Đặc biệt là một bộ phận nhân dân cũng đã có nhận thức đúng, muốn thoát khỏi cảnh nghèo đói cần phải tự vươn lên phát triển kinh tế; (ii). Đảng, Nhà nước và chính quyền các địa phương đã có sự quan tâm đặc biệt trong xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các chính sách xóa đói giảm nghèo; (iii). Sự tham gia tích cực của các tổ chức xã hội vào công tác xóa đói giảm nghèo như: Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam...; (iv). Đồng thời với ban hành thực hiện các chính sách xóa đói giảm nghèo, các chính sách an sinh xã hội khác như: cứu trợ xã hội, cứu đói, thương binh liệt sỹ... cũng không ngừng được hoàn thiện đưa vào cuộc sống, tạo cơ sở cho thúc đẩy xóa đói giảm nghèo; (vi). Các tổ chức quốc tế đã có sự giúp đỡ nhiệt tình đối với Việt Nam trong công cuộc xóa đói giảm nghèo.

• Một số tồn tại trong việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo:

- Cơ chế, chính sách:

+ Chính sách xóa đói giảm nghèo và hỗ trợ cho người nghèo chưa đồng bộ, chưa thích ứng hoàn toàn với điều kiện cụ thể của từng vùng, từng nhóm nghèo, vì vậy hiệu quả thực hiện chưa cao, chưa có tác động mạnh mẽ tới tất cả các hộ nghèo ở một số vùng, nhất là các vùng xa, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn, vùng thiên tai bão, lụt thường xuyên.

+ Chính sách phối hợp, điều hành kế hoạch và lồng ghép các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo với nhau và với các chính sách an sinh xã hội khác chưa rõ ràng, dẫn đến lúng túng trong triển khai thực hiện.

+ Chính sách kiểm tra, giám sát đối với các dự án xóa đói giảm nghèo chưa có hiệu quả cao, vì vậy, có nơi còn có biểu hiện tiêu cực, chính sách xóa đói giảm nghèo chưa đến với người nghèo.

+ Quy định về thủ tục chưa hợp lý, nên công tác chuẩn bị thủ tục cho triển khai các dự án xóa đói giảm nghèo còn chậm.

+ Trong chính sách đầu tư chưa quan tâm đúng mức đến đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất. Các chính sách ổn định, phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ sản xuất, phát triển ngành nghề, hướng dẫn người nghèo cách làm ăn, khuyến nông- lâm- ngư có mức vốn đầu tư thấp, chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra. Chính sách hỗ trợ sản xuất chưa được hướng dẫn đầy đủ nên chưa được triển khai rộng rãi; phương pháp thực hiện còn lúng túng, đặc biệt là đối với các dự án mới, đa dạng, phức tạp.

+ Cơ chế giao kế hoạch mục tiêu thực hiện các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo cho địa phương còn có bất cập - như không giao kế hoạch, giao mục tiêu không đầy đủ... do đó dẫn đến các cơ quan chủ trì ở trung ương không nắm chắc việc thực hiện các mục tiêu đặt ra của các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo.

- Hạn chế về khả năng tài chính: nguồn lực dành cho thực hiện các chính sách còn hạn chế, chưa cân đối với các mục tiêu đề ra.

- Tổ chức, phối hợp thực hiện các chính sách xóa đói giảm nghèo còn nhiều hạn chế:

+ Sự phối hợp giữa các bộ ngành ở trung ương, giữa các ban ngành ở địa phương chưa hợp lý, gặp nhiều khó khăn, dẫn đến tình trạng đầu tư thiếu đồng bộ, phân tán, dàn trải, kém hiệu quả.

+ Một chương trình có nhiều dự án xóa đói giảm nghèo do các bộ, ngành khác nhau chủ trì, việc phối hợp với nhau gặp nhiều khó khăn nên hiệu quả triển khai thực hiện đạt chưa cao.

- Hướng dẫn của các bộ, ngành cho các địa phương thực hiện còn chậm, thiếu các định mức, chế độ cụ thể nên địa phương khó thực hiện, thậm chí có nơi thực hiện tùy tiện.

2. Khuyến nghị các giải pháp thúc đẩy thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo

• *Giải pháp thúc đẩy thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo:*

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về trách nhiệm và quyết tâm cao xóa đói giảm nghèo từ trung ương đến các địa phương và toàn xã hội, tạo nên sức mạnh xã hội tổng hợp để xóa đói giảm nghèo nhanh, hiệu quả, bền vững.

- Ngoài sự hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước, cần mở rộng huy động các nguồn lực tại chỗ, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, cộng đồng và sự trợ giúp quốc tế cho thực hiện các chính sách xóa đói giảm nghèo.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đối với người nghèo như: đa dạng hóa tín dụng cho xóa đói giảm nghèo; hỗ trợ y tế, giáo dục; hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ về nhà ở, đất, tư liệu sản xuất; hỗ trợ cơ sở hạ tầng; hướng dẫn cách làm ăn; định canh định cư, di dân và xây dựng vùng kinh tế mới; hỗ trợ về văn hóa thông tin; đào tạo nâng cao năng lực cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo.

- Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006- 2010 do Thủ tướng đã phê duyệt để tạo đà thực hiện cho các năm 2011-2015, trong đó đến năm 2010 các chỉ tiêu cần đạt được là:

+ Đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo cơ bản xây dựng đủ các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu.

+ Đạt 6 triệu lượt hộ nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi trong 5 năm 2006-2010.

+ Trong 5 năm thực hiện khuyến nông, lâm, ngư, chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn cho 4,2 triệu lượt người nghèo.

+ Miễn giảm học phí học nghề cho 150 nghìn người nghèo.

+ 100% người nghèo được Nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế.

+ Miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp xây dựng trường cho 19 triệu lượt học sinh nghèo, trong đó có 9 triệu học sinh tiểu học.

+ Tập huấn nâng cao năng lực cho 170 nghìn cán bộ tham gia công tác giảm nghèo ở các cấp, trong đó 95% là cán bộ cấp cơ sở.

+ Hỗ trợ xóa nhà tạm cho 500 nghìn hộ nghèo.

+ 98% người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí.

- Đảm bảo kinh phí cho thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2006 đến năm 2010, cụ thể là: tổng nguồn vốn cho giảm nghèo khoảng 43.488 tỷ đồng, trong đó: ngân sách trung ương 12.472 tỷ đồng (28,68%), ngân sách địa phương 2.260 tỷ đồng (5,2%), huy động cộng đồng 2.460 tỷ đồng (5,66%), huy động quốc tế 296 tỷ đồng (0,68%), vốn tín dụng 26.000 tỷ đồng (59,79%).

- Phát triển việc nhân rộng các mô hình xóa giảm nghèo có hiệu quả cao như: mô hình tiết kiệm - tín dụng của Hội phụ nữ, mô hình hướng dẫn cách làm ăn cho đồng bào dân tộc ít người ở các tỉnh miền núi phía Bắc, mô hình khám chữa bệnh và làm nhà tình thương cho người nghèo ở thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng... mô hình tình giúp tỉnh, đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp giúp xã...

• *Giải pháp phối hợp chính sách xóa đói giảm nghèo với chính sách an sinh xã hội:*

- Phối hợp chính sách tạo điều kiện cho người nghèo và đối tượng chính sách an sinh xã hội phát triển sản xuất, tăng thu nhập:

+ Phối hợp chính sách tín dụng cho người nghèo với chính sách tín dụng cho các đối tượng chính sách an sinh xã hội.

+ Phối hợp chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho hộ nghèo với chính sách hỗ trợ đất sản xuất cho hộ thuộc đối tượng chính sách an sinh xã hội.

+ Phối hợp chính sách khuyến nông - lâm-ngư, hỗ trợ sản xuất, phát triển ngành nghề cho hộ nghèo với khuyến nông - lâm-ngư, hỗ trợ sản xuất, phát triển ngành nghề cho hộ đối tượng chính sách an sinh xã hội.

+ Phối hợp chính sách hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn

vùng bãi ven biển và hải đảo với hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu cho các xã có đông đối tượng chính sách an sinh xã hội.

+ Phối hợp chính sách dạy nghề cho người nghèo với chính sách dạy nghề cho các đối tượng chính sách an sinh xã hội.

- Phối hợp chính sách cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội:

+ Phối hợp chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo với chính sách hỗ trợ y tế cho các đối tượng chính sách an sinh xã hội.

+ Phối hợp chính sách hỗ trợ về giáo dục cho người nghèo với hỗ trợ giáo dục cho các đối tượng chính sách an sinh xã hội.

+ Phối hợp chính sách hỗ trợ về nhà ở, nước sinh hoạt cho người nghèo với và hỗ trợ nhà ở, nước sinh hoạt cho các đối tượng chính sách an sinh xã hội.

- Phối hợp chính sách nâng cao năng lực và nhận thức cho người nghèo và đối tượng chính sách an sinh xã hội như: phối hợp chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo với chính sách hỗ trợ pháp lý cho các đối tượng chính sách an sinh xã hội; phối hợp chính sách đào tạo cán bộ giảm nghèo, hoạt động truyền thông giảm nghèo với chính sách đào tạo cán bộ an sinh xã hội và hoạt động truyền thông về an sinh xã hội; phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá giảm nghèo với hoạt động giám sát, đánh giá về an sinh xã hội.

• *Giải pháp về quản lý, tổ chức:*

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp thực hiện chính sách giảm nghèo giữa các bộ, ngành trung ương (Kế hoạch và Đầu tư, LĐTBXH, Tài chính, Ngân hàng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...), ban, ngành địa phương nhằm nâng cao tính nhanh nhạy của các chính sách giảm nghèo.

- Xây dựng các định mức, chế độ cụ thể để áp dụng thuận lợi và hiệu quả trong triển khai các chương trình, dự án giảm nghèo.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra đối với thực hiện các chính sách giảm nghèo trong thực tiễn để phát hiện, điều chỉnh các chính sách cũng như nhằm giảm thiểu các vi phạm về chính sách giảm nghèo./.